

Cuộc lui binh nghiệt ngã

Bảo Định Nguyễn Hữu Chế

Tiểu đoàn 2/43/SĐ18BB/QLVNCH

Chẳng dám đem mình ví von với danh nhân – Nhưng đầu óc tôi cứ vơ vẩn nhớ tới câu nói của Napoléon Đệ Nhất:

“Nước Anh đánh trận nào cũng thua, chỉ có trận cuối cùng họ thắng” – Anh em chúng tôi, TĐ 2/43, SĐ18BB, ngược lại, đánh trận nào cũng thắng, chỉ có trận cuối cùng là thua Khởi đầu cho trận thua đau đớn này là cuộc lui binh nghiệt ngã đêm 20-4-75 tại mặt trận Xuân Lộc, mà TĐ 2/43 chúng tôi phải rút lui trước địch quân. Một việc chúng tôi phải miễn cưỡng làm, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng .

Như quý vị đã biết, hành quân Lui binh là loại hành quân rất khó khăn, nhất là khi phải tiến hành dưới áp lực và hỏa lực của địch. Trong cuộc chiến tranh Quốc-Cộng vừa qua giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam từ năm 1956 đến năm 1975, QLVNCH đã hơn một lần bị thảm bại cay đắng, trong cuộc triệt thoái, hay di tản chiến thuật, hồi trung tuần tháng 3 năm 1975 từ Cao nguyên về Duyên hải miền Trung, với thiệt hại ít nhất 75% khả năng tác chiến của Quân đoàn II. Cuộc Hành quân Lui binh do Sư đoàn 18BB thực hiện trong đêm 20 rạng ngày 21 tháng 4 năm 1975 đã thành công tốt đẹp. Toàn bộ Sư đoàn và các đơn vị tăng phái đã về đến Bình Giã, Bà Rịa thuộc tỉnh Phước Tuy an toàn. Nói thế không có nghĩa là không có những tổn thất nho nhỏ, mà Tiểu đoàn 2/43 là một trong những cái nho nhỏ đó.

Thật sự Tiểu đoàn 2/43, đơn vị rời chiến trường sau cùng, vì có nhiệm vụ đánh nghi binh, đánh chặn hậu cho đại quân rút an toàn, nên đã bị tổn thất đáng kể, khi đơn độc vượt qua vòng vây trùng trùng điệp điệp của Cộng quân, nhưng không đến nỗi bi đát như lời của Luật sư Nguyễn Văn Chức trích lại từ cuốn Việt Sử Khảo Luận của LS Hoàng Cơ Thụy, viết theo ký giả Mỹ Frank Snepp trong cuốn Decent Interval: “Trực thăng đã đến bốc cái tiểu đoàn chót của 4 tiểu đoàn sống sót của sư đoàn 18, kể luôn tướng Lê Minh Đảo. Có 600 người dưới quyền đại tá Lê Xuân Hiếu tình nguyện ở lại sau cùng để che chở cho cuộc triệt thoái. Trong vài giờ, họ bị tràn ngập bởi 40 ngàn quân Bắc Việt đã được bố trí để trực tiếp đánh họ”. Hai ông Luật sư, một ông ký giả với những nhận định, trích dẫn của nhau về một trận đánh mà chẳng có ông nào tham dựTôi xin miễn có ý kiến về việc này, vì sự thật hiện nay đã phần nào được chứng minh.

Anh em chúng tôi, những người đóng vai chính trong trận đánh, vượt bao hiểm nguy, may mắn thoát chết, bây giờ nghĩ lại vẫn còn thắc mắc: "phép lạ nào mà chúng tôi còn sống sót" – Sự việc xảy ra vừa đúng 30 năm. Tuổi đời của tôi cũng sắp đến "thất thập cổ lai hy". Trí nhớ có phần giảm sút.

Những ngày đêm hãi hùng đó trong khu rừng rậm, trong những căn cứ địa của VC, bị Sư đoàn 341 CSBV truy đuổi và bao vây chặt. Có những điều tôi vẫn còn nhớ như in, nhớ rất rõ ràng. Nhưng cũng có nhiều điều tôi chỉ còn nhớ mù mờ, nhớ lẫn lộn, thậm chí đã quên hẳn! Tên của các vị Sĩ quan trong Tiểu đoàn, tôi cũng nhớ không hết, ngoài các vị sau đây:

- Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Tấn Chi, K.12 Thủ Đức.
- Đại úy Sĩ quan Hành quân/Huấn luyện/TĐ Nguyễn Mỹ.
- Trung úy Nguyễn Văn Thắng, SQ Quản trị Nhân viên kiêm Chỉ huy Hậu cứ/TĐ
- Trung úy Nguyễn Văn Hào, ĐĐT/ĐĐ1
- Trung úy Võ Văn Mười, ĐĐT/ĐĐ2
- Trung úy Nguyễn Văn Hùng, ĐĐT/ĐĐ3
- Trung úy Hà Văn Dương, ĐĐT/ĐĐ4
- Trung úy Võ Kim Thạch, ĐĐT/ĐĐCH&YT
- Trung úy Tuyển, SQ Truyền tin
- Trung úy Linh
- Trung úy Chánh
- Vị SQ Trợ Y/TD, SQ Tiền sát viên Pháo binh, Vị Trung đội trưởng Pháo binh,...

Có nhiều đồng đội đã vĩnh viễn nằm xuống trong khu rừng oan nghiệt đó. Với tư cách là Tiểu đoàn trưởng, người chịu trách nhiệm đến sự an nguy của Tiểu đoàn trong cuộc Hành quân Lui binh, tôi xin nhận sự phán xét của các Chiến hữu. Và cũng thay mặt các Chiến hữu, tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước Vong Linh của những đồng đội đã anh dũng nằm xuống để cho chúng ta được sống, Nước Việt được trường tồn. Nhưng bất hạnh thay! cuộc chiến đấu cho Chính Nghĩa của chúng ta đã bị phản bội.

Rốt cuộc, miền Nam thân yêu của chúng ta đã lọt vào tay bọn CSBV xâm lăng. Nhưng tôi vẫn tin tưởng sự hy sinh của các bạn không oan uổng, không lãng phí. Chúng ta chỉ mới thua một trận chiến, cuộc chiến vẫn tiếp tục, nhưng dưới một hình thái khác. Ngày Quang Phục Quê Hương không còn xa.

Chủ Nghĩa Cộng Sản, Chế độ Cộng Sản nhất định phải bị tiêu diệt. Dân tộc Việt, đất Nước Việt nhất định trường tồn. ĐỘC LẬP – TỰ DO – DÂN CHỦ và HẠNH PHÚC – NO ẤM nhất định sẽ trở về với toàn dân.

Bảo Định

Khi Tiểu đoàn xuống núi, vùng đông đã ló dạng. Một ngày mới bắt đầu. Những trái đạn pháo 105 ly được bắn đi xối xả, bắn cho hết đạn, đã liên tục rót lên đầu giặc chỉ mới vừa ngưng. Hai khẩu pháo thân thương hoàn thành xong nhiệm vụ thì nhận hai trái lựu đạn nổ tung bụng, đang nằm im lìm, trơ trọi như hai đồng sắt vụn ở ngọn đồi phía dưới, cô đơn và lạnh lẽo.

Tiểu đoàn yên lặng di chuyển. Lộ trình ấn định là Xuân Lộc – Bà Rịa, theo Liên TL2. Điểm tập trung tại Đức Thạnh, Tỉnh Phước Tuy. Sau đó sẽ có xe đưa về căn cứ Long Bình nghỉ ngơi, tái bổ sung quân số và đạn dược, rồi nhận nhiệm vụ mới.

Buổi sáng ngày 20/4/75, lối 9 giờ, Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, TL/QĐ III, Quân Khu 3 bay vào Xuân Lộc gặp Tướng Đào để chỉ thị việc rút quân. Chỉ trong một thời gian ngắn, Tướng Đào và Bộ Tham Mưu Sư đoàn đã cấp tốc soạn thảo một kế hoạch triệt thoái rất tỉ mỉ. Vừa quá trưa, tôi đã nhận được Lệnh Hành Quân để kịp thời chuẩn bị. Tôi đã thi hành đúng theo những chỉ thị ghi trong LHQ: Tiểu đoàn giữ lại 2 khẩu pháo 105 ly, còn tất cả sẽ kéo về Xuân Lộc để di chuyển cùng Sư đoàn. Hậu cứ Tiểu đoàn gồm cả kho lương thực, đạn dược sẽ theo Sư đoàn đi trước. Tiểu đoàn vẫn duy trì hoạt động bình thường. Hoạt động nghi binh – cũng giống như trường hợp của Trương Phi cùng 20 người ngựa, tại cầu Trường Bản, đã mưu trí dùng những nhánh cây cột vào đuôi ngựa cho chạy lui, chạy tới trên đường, tạo đất bụi bay mù trời để đánh lừa quân của Tào Tháo, nhờ thế, đại quân của Lưu Bị đã rút đi được – Hai khẩu pháo vẫn tác xạ quấy rối liên tục vào vị trí địch. Các toán tiền đồn, phục kích vẫn nằm tại vị trí. Nhất là Trung đội Biệt Kích Tiểu đoàn hoạt động khu vực Núi Ma, đối diện căn cứ Núi Thị, bên kia đường QL1 về hướng Bắc. Nhờ sự hoạt động hữu hiệu của Trung đội này, Cộng quân đã không thể nào đến gần đặt súng cối bắn vào Tiểu đoàn.

Theo Lệnh Hành Quân, đúng 7 giờ tối, Tiểu đoàn sẽ vào hệ thống truyền tin của Lữ đoàn 1 Nhảy Dù, đặt dưới quyền chỉ huy của Lữ đoàn trưởng Dù. Đến 12 giờ đêm, Tiểu đoàn trở lại hệ thống làm việc của Sư đoàn, phá hủy 2 khẩu pháo, rời bỏ căn cứ Núi Thị, rút về điểm tập trung trước, sau đó là các đơn vị của Lữ đoàn Dù. Đúng lúc 12 giờ, tôi gọi LĐ Dù cho tôi trở về với SĐ. LĐ Dù bảo chờ. Lúc 1 giờ sáng, tôi gọi

lại, cũng bảo chờ! Lúc 2 giờ sáng, tôi gọi lần nữa, cũng được trả lời: Chờ! Lúc gần 3 giờ, nhìn về hướng thị trấn, tôi thấy có rất nhiều ánh đèn xe hơi di chuyển. Tôi liền gọi về LĐ Dù hỏi và được trả lời: Nó đấy! Hãy sử dụng pháo bắn. Nhưng pháo của tôi đã bắn gần hết đạn từ lúc quá nửa đêm, chuẩn bị phá hủy để di chuyển. Và cũng từ lúc đó tôi mới được lệnh cho Tiểu đoàn rời căn cứ.

Nhìn đồng hồ, kim chỉ vừa đúng 3 giờ – 3 giờ sáng! Tôi cho lệnh gom quân. Việc gom quân không phải dễ dàng. Làm thế nào để các toán tiền đồn và phục kích rời vị trí, trở về căn cứ mà địch không phát hiện được, không bám sát đi theo là chuyện khó. Trong suốt cuộc chiến vừa qua, nhất là thời kỳ chiến tranh Việt – Pháp, những đơn vị đi tiền đồn, phục kích về bị địch bám sát theo rồi lợi dụng thời cơ, cướp đồn là chuyện thường xảy ra. Và phải hơn một giờ sau Trung đội BK/TĐ mới về đến Tiểu đoàn.

Theo tập Hồi ký của Trung tá Nguyễn Văn Đình mà nhà Sử học George J. Veith gửi cho tôi bản dịch tiếng Anh, thì vị cựu Lữ đoàn trưởng LĐ 1 Dù nói đơn vị cuối cùng của LĐ, Tiểu đoàn 9 Dù cùng Trung đội Pháo binh đã rời Long Giao lúc 4 giờ 30 sáng. Như vậy là toàn bộ LĐ Dù đã rút đi trước, đã rời khỏi mặt trận trước Tiểu đoàn 2/43. Và TĐ2/43 là đơn vị cuối cùng rời bỏ Xuân Lộc!

Lúc Tiểu đoàn đi đến gần Ấp Núi Đô thì trời đã sáng hẳn. Một số Nghĩa quân và Địa Phương Quân vác súng chạy theo, muốn nhập theo đoàn quân. Nhưng với tinh thần cảnh giác cao độ, tôi buộc phải đổi hướng, tránh xa họ. Vì tôi không thể phân biệt được thật hay giả. Tôi phải nghĩ đến sự an nguy của đơn vị trước tiên. Trong chiến đấu, ta không thể xử sự theo lối nữ nhi thường tình. Tại mặt trận An Lộc, Bình Long hồi mùa hè đỏ lửa năm 1972, vì lòng nhân đạo, muốn cứu một thương binh Cộng quân, tôi đã mất đi một y tá khi tên thương binh địch mở chốt lựu đạn ném vào người định cứu mình!

Tại Đức Thạnh, tỉnh Phước Tuy, Đại tá Lê Xuân Hiếu, Trung đoàn trưởng 43BB, con chim đầu đàn của chúng tôi, gọi báo cáo với Tướng Đảo là TĐ2/43 vẫn còn kẹt ở Xuân Lộc.

Lối 7 giờ sáng, khi Tiểu đoàn di chuyển gần đến căn cứ Long Giao, đang đi trong khu rừng chồi, sắp đến vùng đồn điền cao su thì tôi nghe tiếng trực thăng bay ngang đầu. Tôi nghe tiếng gọi tôi. Đó là tiếng của Đại tá Ngô Kỳ Dũng, Trung đoàn trưởng 52BB đang bay trên chiếc C&C của Tư lệnh, chuyển lệnh của Tướng Đảo, ra lệnh cho tôi phải hủy bỏ

lộ trình cũ trong Lệnh Hành quân, mà phải chuyển hướng băng rừng ra Long Thành, trên QL15.

Xin nói rõ thêm một chút, để câu chuyện được mạch lạc :Đường LTL2, Lộ trình triệt thoái theo LHQ, nối liền Xuân Lộc , tỉnh Long Khánh và Bà Rịa, tỉnh Phước Tuy, dài trên 40 km đã bị bỏ hoang phế từ lâu, kể từ sau Hiệp định Đình chiến Paris, khi quân đội Đồng minh (Úc Đại Lợi) rút khỏi chiến trường. Khi Tướng Đảo quyết định chọn con đường này để làm Lộ trình triệt thoái. Ông đã có một quyết định táo bạo. Nhưng đã tạo được sự bất ngờ. Đoạn đường dài trên 40 km đó, lâu nay vẫn là vùng an toàn của Cộng quân. Ngoài những toán du kích địa phương có nhiệm vụ canh giữ con đường, Trung đoàn 33 CSBV vẫn thường xuất hiện hoạt động quấy phá. Con đường đã là hành lang giao liên an toàn giữa các mật khu của VC. Quyết định táo bạo của Tướng Đảo, yếu tố bất ngờ của cuộc Hành quân Lui binh do Sư đoàn 18BB thực hiện đã làm cho Cộng quân trở tay không kịp. Chúng không thể tức thời điều quân đến truy kích và ngăn chặn. Trong quyển "Lịch sử Quân Đội Nhân Dân" của CSBV, Quân đoàn IV Cộng quân của Tướng Hoàng Cầm thú nhận: "Chúng tôi đã không phát hiện kịp thời cuộc di chuyển quân của Sư đoàn 18 để tổ chức lực lượng truy kích và ngăn chặn." Nhưng những cuộc chạm súng, tấn công vào đoàn quân triệt thoái, tuy không quy mô, nhưng cũng không phải là nhỏ và đã gây cho lực lượng bạn một số tổn thất đáng kể: Đại tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng bị bắt. Trung tá Tham Mưu trưởng bị tử thương, đồng thời cũng đã gây một số thiệt hại cho LĐ1 Dù, khi đơn vị này vừa chiến đấu vừa bảo vệ thường dân các ấp Bảo Định, Bảo Hòa và Bảo Toàn di tản theo. Sau khi đơn vị cuối cùng của LĐ1 Dù đi qua, con đường giờ đây lại nằm dưới sự kiểm soát của Cộng quân – Yếu tố bất ngờ không còn nữa – Chúng cố vớt vát những tổn thất mà chúng đã gánh chịu trong suốt 12 ngày đêm tại Mặt trận Xuân Lộc, bằng cách phải tiêu diệt cho được đơn vị còn lại của QLVNCH. Đó là Tiểu đoàn 2/43 Sư đoàn 18BB, vừa rời bỏ căn cứ Núi Thị. Vì lý do đó mà Tướng Đảo đã lệnh cho chúng tôi thay đổi lộ trình .

Đây là lần đầu tiên kể từ khi xuống núi, tôi bắt được liên lạc với Sư đoàn. Nhưng khi chiếc trực thăng bay qua, lệnh đã ban xong, tôi lại mất liên lạc hoàn toàn với bên ngoài. Không còn đơn vị bạn nào ở gần để có thể liên lạc qua lại. Sư đoàn, Lữ đoàn, Trung đoàn đều ở xa. Tất cả đang di chuyển. Chúng tôi lại đang ở trong rừng. Máy truyền tin không thể hoạt động tầm xa. Chúng tôi đã hoàn toàn cô độc.

Chúng tôi lạc lõng giữa khu rừng rậm mênh mông với nhiều mật khu, nhiều căn cứ địa của địch. Khu rừng này nối tiếp với mật khu Hắc dịch nổi tiếng của VC. Hiện giờ, Sư đoàn 341 của Cộng sản Bắc Việt đang chiếm cứ nơi này. Đây là một Sư đoàn tân lập, gồm các Tiểu đoàn Chủ

lực của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Chúng vừa mới được đưa vào Nam hồi cuối tháng 2, sát nhập vào Quân đoàn IV do Tướng Hoàng Cầm chỉ huy. Binh sĩ phát âm giọng Nghệ – Tĩnh, rất khó nghe.

Lối 9 giờ, Tiểu đoàn đến một khu rừng cao su, phía tây căn cứ Long Giao. Đơn vị tiền phương chạm địch. Nhưng địch quân chỉ là một toán nhỏ, cấp Tiểu đội. Chúng đã nhanh chóng bị thanh toán. Liên sau đó, đơn vị tiền phương lại chạm địch. Lần này địch phản ứng mạnh. Nhưng không có pháo binh và phi cơ yểm trợ. Phải giao chiến trong tình trạng này thật là bất lợi. Tôi sợ quân sĩ bị thương vong sẽ gây phiền phức. Tôi quyết định đoạn chiến. Vừa lúc đó, từ hướng đông, một đoàn xe Molotova chạy vào -sau này đi ở tù cải tạo, được biết đó là loại xe quân sự do Trung Cộng chế tạo để chở quân, có tên là Hồng Kỳ, hơn 10 chiếc đang đổ quân. Chúng định đánh bọc hậu Tiểu đoàn. Chúng định lừa Tiểu đoàn tôi vào khu rừng trước mặt, nơi đại quân của chúng đang chờ sẵn để tiêu diệt. Tôi cho đổi hướng, Tiểu đoàn đi nhanh về hướng Bắc, lẩn vào khu rừng chồi. Sau đó phải đổi hướng theo hướng Tây trở lại. Khi đến một con suối, Đại đội 2 của Trung úy Võ Văn Mười báo cáo phát hiện một túp lều, bên trong có mấy tên VC đang ngồi uống nước trà. Một khẩu K.54 treo trên vách phen. Không thể lẩn tránh kịp. Tôi cho lệnh nổ súng, thanh toán cho gọn. Toán VC bị tiêu diệt. Tiểu đoàn tiếp tục tiến. Đến chiều, chúng tôi đến một khu rừng chồi tương đối thoáng, nối tiếp là rừng rậm. Tôi cho lệnh nghỉ ngơi.

Tôi hội ý với Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Tấn Chi, K.12 Thủ Đức, và các Đại đội trưởng. Tiểu đoàn sẽ chia làm hai cánh: một do tôi trực tiếp chỉ huy, và một do Đại úy Chi chỉ huy, xuyên qua rừng rậm, tiến về Long Thành. Tôi còn nhấn mạnh thêm : Tùy theo tình thế, các Đại đội trưởng có thể đơn độc dẫn đơn vị mình về điểm hẹn. Tôi phải ra lệnh phân tán như vậy vì tình hình rất nghiêm trọng, địch với một quân số rất lớn, lại đã biết chúng tôi đang trong vòng vây của chúng, sớm muộn gì chúng cũng sẽ tìm được và tiêu diệt trọn đơn vị chúng tôi

Trời đã về chiều. Bóng đêm đến nhanh. Tiểu đoàn tiến vào khu rừng rậm. Từ bìa rừng vào chưa đến 100 mét thì cánh quân của tôi chạm súng dữ dội với địch. Sau một ngày hành quân mệt mỏi, lại phải chạm địch liên miên. Tinh thần căng thẳng, thể xác rã rời. Nhất là khi tôi cho lệnh cố tránh né địch, bảo toàn sinh mạng. Nên vừa chạm súng được một lúc là chúng tôi tìm cách "chém vè". Bây giờ toán quân theo tôi tất cả chỉ còn 28 người, kể cả tôi. Chúng tôi đã bị bao vây chặt. Đêm đó là một đêm trăng mờ. Hai mươi tám người chúng tôi mò mẫm, im lặng, tìm đường thoát thân trong bóng đêm, dưới ánh sáng mờ nhạt của

vầng trăng khuyết:

*Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát phương nao?
Xưa nay chiến địa nhường bao,
Nội không muôn dặm, xiết bao dãi dàu."*

Thật ra thì đêm trăng đó chúng tôi không thể nào nghỉ mát được. Chúng tôi đã phải "dãi dàu" suốt 12 ngày đêm tại Mặt trận Xuân Lộc. Ngày hôm nay phải hành quân đơn độc, chạm súng liên tục, nhưng lại thiếu sự yểm trợ của phi pháo, là hai yếu tố quyết định thành công của bất cứ cuộc hành quân nào.

Tiểu đoàn lại đang lọt giữa vòng vây trùng trùng điệp điệp của địch. Chúng tôi đang tìm kế thoát thân.

Gần nửa đêm, chúng tôi lần mò đến một khu rừng thấp. Một con đường mòn cắt ngang. Tôi định cho vượt qua thì gặp một toán Cộng quân di chuyển. Chúng dừng lại ngay trước mặt, và phát loa kêu gọi:

"Thiếu tá Nguyễn Hữu Chế, Biệt hiệu Bảo Định, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2/43, Sư đoàn 18BB Ngụy. Hiện Tiểu đoàn băng đảng bị quân Cách Mạng bao vây. Hàng thì sống, chống thì chết."

Tên bộ đội phát loa, giọng đặc sệt Nghệ - Tĩnh. Chúng thuộc Sư đoàn 341 CSBV. Có thể chúng chỉ là những đơn vị chủ lực Tĩnh vừa mới đơn quân thành chính qui vì nhu cầu chiến trường miền Nam, nên kinh nghiệm tác chiến còn kém cỏi. Nếu không, có lẽ.....

Chúng tôi đổi hướng. Nhưng lại gặp tiếng loa kêu gọi đầu hàng với nội dung và giọng nói như lúc nãy. Có lẽ chúng đã ghi âm - Đầu óc tôi căng thẳng, hiện tại anh em chúng tôi như kiến bò trong chén, tứ bề thọ địch, có thể nói thật, không hề cường điệu là chỉ với tay ra là chạm địch - Thập phần nguy hiểm, tôi suy nghĩ : phần số tôi đến đây là tận cùng sao! Nếu vậy, tôi phải có quyết định thế nào để bảo toàn tính mạng cho thuộc cấp chứ! - Tôi bò đến gặp từng anh em và nói với họ: "Các anh có thể ra, nhưng tôi thì không. Đợi tôi lẩn tránh xa thì các anh có thể bắt đầu". Nhưng tất cả đều nhất quyết "KHÔNG" - Lòng tôi chùng xuống, hai cánh mũi cay cay, nước mắt muốn trào ra - Tôi hít thở thật sâu để cảm xúc lắng xuống, huynh đệ chi binh là những giây phút này đây, khốn khó có nhau, sống chết có nhau là lúc này đây! Cám ơn các anh em đã có những hành động quyết liệt, để khích lệ tinh thần tôi, đã cho tôi nguồn hy vọng để tiếp tục đấu tranh giành sự sống, trong lúc thập tử nhất sinh

Tiểu đoàn 2/43, đơn vị thiện chiến của Sư đoàn 18BB. Kể từ thời cố Trung tá Hắc Long Đỗ Văn Tân, K.7 Võ Khoa Thủ Đức làm Tiểu đoàn trưởng, giao lại cho cố Trung tá Hắc Long Nguyễn Văn Thoại, gốc Thiếu Sinh Quân, dân Thủy quân Lục chiến, đến Thiếu tá Bảo Định Nguyễn Hữu Chế là tôi, từng phục vụ tại Binh chủng Biệt Động Quân. Dù chỉ một thời gian ngắn, nhưng cũng học được kinh nghiệm tác chiến "tốc chiến tốc thắng" của Binh chủng ưu tú này, nên đã giữ cho Tiểu đoàn luôn luôn là đơn vị xuất sắc của Sư đoàn cũng như của Quân đoàn III.

Sau trận chiến An Lộc của Bình Long anh Dũng hồi mùa hè đò lửa năm 1972, tôi được đại diện đơn vị về Bộ Tư Lệnh Quân đoàn nhận lãnh phần thưởng do Cố Thiếu tướng Lê Văn Hưng, lúc đó giữ chức TLP/QĐ trao tặng. Tết năm 1974, Tiểu đoàn lại được chọn là đơn vị xuất sắc để Ông Tổng trưởng Kinh tế – Tài chánh Hà Xuân Trừng đại diện Chính phủ đến ủy lạo. Và năm 1974, Tiểu đoàn được Tuyên dương Công trạng trước Quân đội, Hiệu kỳ của Tiểu đoàn được gắn thêm một Anh Dũng Bội Tinh với Ngành Dương liễu. Những chiến công vang dội mà Tiểu đoàn đã gặt hái được đã làm cho Cộng quân khiếp sợ. Từ trận Tái chiếm Phi trường Quản Lợi tại Mặt trận An Lộc, Bình Long; trận Bó Lá thuộc Quận Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; trận Thái Hưng thuộc Quận Công Thanh, tỉnh Biên Hòa; trận Võ Đắc – Võ Su thuộc Quận Hoài Đức, tỉnh Bình Tuy; trận tái chiếm Ngã Ba Dầu Giây thuộc Tỉnh Long Khánh hồi Hiệp định ngưng bắn Paris đầu năm 1973. Đặc biệt tại trận này, khi khai thác tên tù binh cấp B trưởng, tức Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 33 Cộng quân, hẳn nói: "Chúng tôi được lệnh của Thủ trưởng E, tức Trung đoàn trưởng, mỗi khi gặp TĐ2/43 thì phải đoạn chiến và tìm cách chém về! Không biết đó là lời thật hay dối lòng để tăng bốc mình. Nhưng thực tế, TĐ2/43 đã làm cho Cộng quân phải e dè và kiêng nể.

Nhưng giờ đây chúng tôi như những con thú bị săn đuổi trong khu rừng săn bắn của Triều đình Nhà Thanh từ thời đại Khang Hy đến Càn Long. Con thú chỉ có thể chạy trốn trong khu rừng săn bắn rộng mênh mông, nhưng khó vượt thoát ra ngoài. Chúng tôi đang bị sa cơ thất thế – Đau hơn nữa là cảnh sa cơ thất thế của chúng tôi không phải vì tài hèn, sức mọn, mà vì bị đồng minh trói tay, hay nói rõ hơn là bị bán đứng .

Lúc gần sáng, chúng tôi gặp một con suối. Sau khi vội vàng cho lấy nước đổ vào bi-đông, và những bao gạo sấy, chúng tôi lại lên đường. Phải tránh xa các con suối. Vì đó là nơi địch cũng thường xuất hiện để lấy nước hoặc tắm giặt. Toán 28 người chúng tôi hầu hết là lính Văn phòng, Truyền tin, Quân Y, Pháo binh.... Tất cả chỉ được trang bị súng

ngắn hay lựu đạn để dễ dàng làm việc. Chỉ có một số anh em thuộc Trung đội Biệt Kích/TĐ là có súng M.16. Nhưng chỉ với 28 người, lại đang nằm trong vòng vây địch, đang bị lùng đuổi. Muốn sống còn, chúng tôi phải tìm cách lẩn tránh bọn chúng. “Tránh voi cũng chẳng xấu mặt nào!”.

Bước sang ngày thứ ba, kể từ khi rời bỏ Xuân Lộc. Hoạt động của chúng tôi vẫn thế. Ngày nghỉ, tìm những nơi rậm rạp chui vào. Đêm đến thì di chuyển. Cứ nhắm hướng Tây, hướng Long Thành mà đi.

Đến ngày thứ tư, tôi cảm thấy đã thoát ra được khỏi vòng vây địch, nhưng tôi vẫn chưa dám trả lời máy, mặc cho SĐ,TR/Đ lo lắng, và những người vợ lính đang ngày đêm khắc khoải chờ tin chồng tại Tiền trạm Tiểu đoàn ở Long Bình. Hàng ngày, buổi sáng và buổi chiều đều có máy bay, khi thì trực thăng, khi thì L.19, do Phòng 3 Sư đoàn, Ban 3 Trung đoàn, và thường do Đại tá Lê Xuân Hiếu, Trung đoàn trưởng 43BB đích thân bay đi tìm.

Tại Tiền trạm Tiểu đoàn, đặt tạm bên ngoài căn cứ Long Bình, đối diện với BTL/SĐ, Trung úy Nguyễn Văn Thắng, Sĩ quan quản trị nhân viên TĐ, đã bận rộn suốt ngày để điều động những chiếc xe GMC về Long Thành đón những toán quân vượt thoát vòng vây địch vừa từ trong rừng ra. Cánh quân của Đại úy Tiểu đoàn phó Nguyễn Tấn Chi đã về đến gần như nguyên vẹn. Chỉ có cánh quân Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng là rụng độ mạnh, phải phân tán. Nhưng những quân nhân sống sót, cuối cùng cũng lần mò ra đến điểm tập trung. Trung úy Thắng lại còn phải trả lời, phân ưu những Bà Vợ Lính, kể cả Bà vợ của Thiếu tá TĐT, những quân nhân còn ghi nhận là “MẤT TÍCH”. Những người vợ lính đợi tin chồng, đang khắc khoải lo âu. Hàng ngày họ đến đây từ sáng sớm. Có người tay bông, tay dắt những cháu bé mới 3, 4 tuổi. Hoàn cảnh thật thương tâm!

Buổi sáng ngày thứ tư của cuộc triệt thoái, tức là ngày 24/4/75, Trung úy Thắng nhận được chỉ thị từ Sư đoàn là phải chuẩn bị hồ sơ để làm lễ “TRUY THẮNG – TRUY TẶNG” cho những quân nhân được ghi nhận là “MẤT TÍCH”. Tin này, Thắng hoàn toàn giữ kín. Thỉnh thoảng, Trung úy Thắng cũng nhận được những cú điện thoại từ Sư đoàn, Trung đoàn của Thiếu tướng Tư lệnh Lê Minh Đảo, và Đại tá Trung đoàn trưởng Lê Xuân Hiếu hỏi thăm: Phu nhân Thiếu tá Chế còn đó không?

Lối 5 giờ chiều, chiếc máy truyền tin của Tiền trạm Tiểu đoàn bỗng

vang lên giọng nói yếu ớt: "Hoàng Yến, đây Bảo Định; Hoàng Yến, đây Bảo Định, nghe rõ trả lời." Đó là tiếng gọi của tôi khi khi toán quân đang tiến tới một một khu rừng chồi thấp, mà tôi nghĩ có thể đã thoát ra khỏi vòng vây địch. Lúc đó vừa lúc chiếc L.19 bay ngang đầu. Vị Đại tá Trung đoàn trưởng của tôi ngồi trên đó, đang gọi tìm tôi:

- Tôi nghe tiếng ai như tiếng Bảo Định
- Bảo Định đây, Hoàng Yến – tôi vội trả lời.
- Anh cho tôi tọa độ điểm đứng, dọn bãi đáp.
- Không được, tôi sợ chưa thoát khỏi vòng vây. Để tôi đi xa thêm nữa. Đợi sáng mai.
- Được, hẹn Bảo Định sáng mai.

Sau đó, chiếc L.19 trở về căn cứ. Toán quân của tôi tiếp tục cuộc vượt thoát. Cổ di chuyển càng xa về hướng Tây càng tốt. Hy vọng thoát được vòng vây của địch. Đã 4 ngày 3 đêm kể từ khi xuống núi. Có lẽ đây là giờ phút sung sướng nhất!

Sáng ngày hôm sau, tức 25/4/75, lối 9 giờ, một đoàn trực thăng 4 chiếc bay vào vùng. Tôi cho trải "paneau" làm tín hiệu nhận nhau. Tôi cho sắp làm 3 toán. Địa thế là rừng chồi. Chỉ có một khoảng trống nhỏ có thể dùng làm bãi đáp cho một chiếc trực thăng. Chiếc thứ nhất đáp xuống bốc toán đầu tiên rồi cất cánh an toàn. Chiếc thứ hai, bốc toán thứ hai. Cũng cất cánh an toàn. Nhưng đến chiếc thứ ba, tôi ở trong toán thứ ba – trực thăng vừa đáp xuống thì từ hướng Đông, AK, B.40 đồng loạt khai hỏa cùng những tiếng la "xung phong" dậy trời. Toán quân còn lại của tôi nhanh chóng lao vào trực thăng – Trực thăng vội vàng cất cánh – Vì muốn tận mắt thấy các thuộc cấp được an toàn trước, nên tôi tự xếp mình vào toán thứ ba và là người cuối cùng – Nhìn chiếc trực thăng đang bốc lên, nghe tiếng súng các loại nổ rền, hòa lẫn tiếng hô "xung phong" của địch – Tôi sửng sờ – Cái chết đang đến trong đường tơ, kẽ tóc – Nhưng bản năng sinh tồn chợt trỗi dậy – Tập trung hết sức lực còn lại, tôi chỉ còn kịp chạy đến, nhảy mạnh lên, hai tay vội chụp lấy càng máy bay, ôm chặt. Trực thăng lướt nhanh trên đầu ngọn cây rồi từ từ tăng cao độ, trực chỉ Long Bình. Người xạ thủ đại liên, gunner, cùng những người lính trong lòng máy bay cố nắm chặt hai tay tôi, và kéo tôi lên. Nón sắt và bản đồ đã rơi mất. Tôi mệt như, ngồi im bất động. Cặp kính cận thị của tôi cũng không còn. Những giọt nước, nước mắt hay là máu từ từ lăn xuống trên khuôn mặt dãi dầu mưa nắng và trận mạc từ hơn hai tuần lễ nay, tôi cảm thấy mẫn mẫn.

Trực thăng hạ thấp, chuẩn bị đáp. Từ trên cao, tôi đã nhìn thấy mờ mờ vị Đại tá thân yêu đã mấy ngày đêm lo âu cho sự an nguy của tôi và

Tiểu đoàn 2/43 chúng tôi; đang đứng chờ trước đầu xe jeep, đậu sát LZ, đằng sau văn phòng Tư lệnh. Ông đón tôi với tất cả nỗi mừng vui của người anh cả đang dang tay đón đứa em thất lạc trở về mái nhà xưa. Ông nói: "Lên xe vào gặp Thiếu tướng Tư lệnh. Ông đang chờ anh!" .

Michigan, Mùa Tuyết trắng 2005
Bảo Định